

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1242/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh
- Bà Trần Thị Kim Anh

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 628/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Hoàng T V, sinh năm 19xx; Địa chỉ: số vvbb đường L, phường A, quận B, Thành phố H (ông Hoàng T V có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: bà Nguyễn T N Y, sinh năm 19xx; Địa chỉ: llpp L, phường A, quận B, Thành phố H (bà Nguyễn T N Y có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/20xx tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố H và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 6x.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống bình thường, đến tháng 4/20xx bà Nguyễn T N Y đã bỏ nhà ra đi và hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay.

Ngoài ra, bà Nguyễn T N Y còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa (thôn Khắc Khoan, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước).

Nay ông Hoàng T V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng T V yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn T N Y.

- Về con chung: ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y có 01 (một) con chung tên Hoàng G P, sinh ngày 21/4/20xx. Ông Hoàng T V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Hoàng T V không yêu cầu bà Nguyễn T N Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Hoàng T V tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn là ông Hoàng T V có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn - bà Nguyễn T N Y hiện đang phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa (thôn Khắc Khoan, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước) theo Quyết định số 66/QĐ-TA ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên không thể có mặt tại Tòa án.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ghi nhận lời khai của bà Nguyễn T N Y tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa, như sau: bà Nguyễn T N Y đồng ý với lời khai của ông Hoàng T V về các vấn đề như: Thời điểm hai bên xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Nay ông Hoàng T V yêu cầu ly hôn, bà Nguyễn T N Y có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn T N Y đồng ý ly hôn ông Hoàng T V

- Về con chung: bà Nguyễn T N Y và ông Hoàng T V có 01 (một) con chung tên Hoàng G P, sinh ngày 21/4/20xx. Bà Nguyễn T N Y đồng ý giao trẻ Hoàng G P, sinh ngày 21/4/20xx cho ông Hoàng T V trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn T N Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn T N Y tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân chứng tỏ hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông Hoàng T V yêu cầu ly hôn, bà Nguyễn T N Y cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Về con chung: ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y có 01 (một) con chung tên Hoàng G P, sinh ngày 21/4/20xx; ông Hoàng T V yêu cầu được trực tiếp nuôi con; bà Nguyễn T N Y cũng đồng ý giao cho ông Hoàng T V trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Hoàng T V không yêu cầu; bà Nguyễn T N Y đề nghị không cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: xét đơn xin ly hôn của ông Hoàng T V, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là bà Nguyễn T N Y có nơi cư trú tại số 11pp L, phường A, quận B, Thành phố H. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: ông Hoàng T V, bà Nguyễn T N Y có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các đương sự, thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Thanh Việt, bà Nguyễn T N Y đã có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến hai bên sống ly thân từ tháng 4/20xx. Ngoài ra, bà Nguyễn T N Y còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nay ông Hoàng T V yêu cầu ly hôn, bà Nguyễn T N Y đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp thuận yêu cầu các đương sự.

[3.2] *Về con chung*: ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y có 01 (một) con chung tên Hoàng G P, sinh ngày 21/4/20xx.

Xét từ khi hai bên sống ly thân cho đến nay, trẻ Hoàng G P được ông Hoàng T V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; mặt khác hiện nay bà Nguyễn T N Y đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở ma túy Phú Nghĩa nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con, bà Ý cũng đồng ý giao cho ông Hoàng T V tiếp tục nuôi dưỡng con chung; Hội đồng xét xử giao trẻ Hoàng G P cho ông Hoàng T V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: ông Hoàng T V không yêu cầu cấp dưỡng; bà Nguyễn T N Y không có khả năng cấp dưỡng nên không xét.

[3. 4] *Về tài sản chung, nợ chung*: hai bên tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về án phí*: ông Hoàng T V chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Hoàng T V đối với bà Nguyễn T N Y.

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Hoàng T V được ly hôn bà Nguyễn T N Y (Giấy chứng nhận kết hôn số 6x, đăng ký ngày 08/4/20xx tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố H cấp cho ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: giao trẻ Hoàng G P, sinh ngày 21/4/20xx cho ông Hoàng T V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng T V về việc không yêu cầu bà Nguyễn T N Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: ông Hoàng T V và bà Nguyễn T N Y tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: ông Hoàng T V chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012085, ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng T V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Tân;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên